

Tăng tỷ trọng

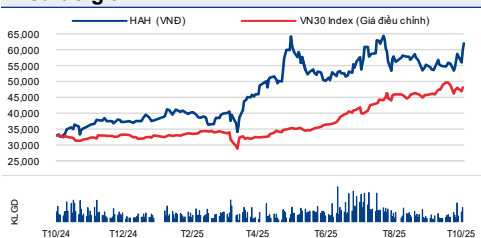
Giá mục tiêu: VNĐ65,200

Tiềm năng tăng/giảm: 5.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/10/2025)	62,000
Mã Bloomberg	HAH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	32,641-64,400
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	59,300
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,469
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	398
Slg CP lưu hành (tr.đv)	169
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	50.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	41.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	5.66%
Tỷ lệ freefloat	61.0%
Cổ đông lớn	u tư và Vận tải Hải Hà (15.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,992	5,107	4,640
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,529	2,288	2,108
LNTT (tỷ đồng)	977	1,620	1,437
LNT ĐC (tỷ đồng)	582	1,049	931
FCF (tỷ đồng)	(293)	(735)	(884)
EPS ĐC (đồng)	4,797	5,632	4,996
DPS (đồng)	0	1,000	1,000
BVPS (đồng)	27,005	26,435	31,060
T.trưởng EBITDA (%)	79.8	49.7	(7.88)
T.trưởng EPS ĐC (%)	47.0	28.4	(11.3)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	38.3	44.8	45.4
Tỷ suất LNTT (%)	24.5	31.7	31.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	16.3	22.8	22.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	14.5	16.4
Nợ thuần/VCSH (%)	43.2	34.2	27.4
ROAE (%)	21.9	30.0	21.2
ROACE (%)	20.1	25.0	18.5
EV/doanh thu (lần)	2.24	2.35	2.57
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.84	5.24	5.65
P/E ĐC (lần)	12.9	11.0	12.4
P/B (lần)	2.30	2.35	2.00
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.61	1.61

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HAH được thành lập năm 2009 tiền thân là một cảng container tại Hải Phòng. HAH mở rộng sang hoạt động vận tải container từ năm 2014 và hiện tại đang là doanh nghiệp vận tải hàng container lớn nhất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: Lợi nhuận thuần tăng mạnh 53% so với cùng kỳ; sát với dự báo

- Lợi nhuận thuần và doanh thu thuần Q3/2025 của HAH đạt lần lượt 304 tỷ đồng (tăng 53% so với cùng kỳ, giảm 16% so với quý trước) và 1.348 tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ, tăng 6% so với quý trước), nhìn chung sát với dự báo của HSC.
- Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần và doanh thu thuần đạt lần lượt 899 tỷ đồng (tăng 143% so với cùng kỳ) và 3.792 tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ), bằng lần lượt 77% và 74% dự báo cả năm của chúng tôi.
- Trong khi chờ đánh giá lại chi tiết, HSC duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu. Sau khi giá cổ phiếu tăng 14% trong 1 tháng qua, HAH đang giao dịch với EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 6,0 lần, so với bình quân 3 năm (từ tháng 1/2022) ở mức 3,8 lần.

Sự kiện: Công bố BCTC Q3/2025

HAH ghi nhận lợi nhuận thuần Q3/2025 đạt 304 tỷ đồng (tăng 53% so với cùng kỳ, giảm 16% so với quý trước), sát với dự báo của HSC là 320 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu thuần Q3/2025 đạt 1.348 tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ, tăng 6% so với quý trước) so với dự báo của HSC là 1.350 tỷ đồng. Lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu nhờ mở rộng đội tàu với các khoản đầu tư tàu mới, giá cho thuê tàu cao hơn khi gia hạn hợp đồng, và giá nhiên liệu giảm.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 899 tỷ đồng (tăng 143% so với cùng kỳ), bằng 77% dự báo cả năm của HSC và vượt 4% kế hoạch của Công ty. Doanh thu thuần đạt 3.792 tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ), bằng 74% dự báo cả năm của HSC và hoàn thành 83% kế hoạch của Công ty.

Doanh thu thuần tăng nhờ tăng công suất & giá cho thuê tàu tăng

Doanh thu thuần Q3/2025 tăng 19% so với cùng kỳ chủ yếu nhờ công suất tăng khi HAH mua mới các tàu Hai An Opus, Hai An Gama và Hai An Zeta lần lượt vào tháng 7/2024, tháng 11/2024 và tháng 2/2025. Bên cạnh đó, giá cho thuê tàu tăng đối với các tàu được gia hạn hợp đồng trong 9 tháng đầu năm cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Ngoài ra, vào ngày 17/10/2025, HAH tiếp nhận thêm tàu Hai An Iris (1.100 TEU), nâng tổng đội tàu lên 18 chiếc với tổng sức chở 29.300 TEU. Tàu này sẽ bắt đầu đóng góp lợi nhuận từ Q4/2025 vì đã được đưa vào hoạt động từ 22/10/2025 trên tuyến Hải Phòng – Liên Vân Cảng (Trung Quốc) khi hợp tác với ONE (Ocean Network Express) – hãng tàu lớn thứ 6 thế giới. Lưu ý, HSC đã đưa phần đóng góp từ tàu mới này vào mô hình dự phóng của mình.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025, HAH

Lợi nhuận thuần Q3/2025 tăng mạnh nhờ doanh thu tăng và tỷ suất lợi nhuận mở rộng

	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T25	So với cùng kỳ	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	1,348	19%	6%	3,792	36%	74%
Lợi nhuận thuần	304	53%	-16%	899	143%	77%

Nguồn: HSC

Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện giúp hỗ trợ lợi nhuận

Lợi nhuận gộp Q3/2025 tăng lên 496 tỷ đồng (tăng 26% so với cùng kỳ, giảm 12% so với quý trước). Tỷ suất lợi nhuận gộp Q3/2025 cải thiện lên mức 36,8%, so với 34,8% trong Q3/2024, nhờ giá cho thuê tàu tăng đối với các tàu gia hạn hợp đồng và giá nhiên liệu giảm. Theo Drewry – công ty tư vấn và nghiên cứu vận tải biển quốc tế, giá nhiên liệu VLSFO (dầu nhiên liệu hàng hải có hàm lượng lưu huỳnh rất thấp) giảm 15% so với cùng kỳ trong Q3/2025.

Các khoản mục khác

- Chi phí bán hàng & quản lý ở mức 46 tỷ đồng (đi ngang so với cùng kỳ, tăng 43% so với quý trước), và tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý trên doanh thu giảm xuống mức 3,4% từ 4,1% trong Q3/2024 nhưng tăng so với 2,5% trong Q2/2025.
- Lỗ tài chính là 19 tỷ đồng (giảm 27% so với cùng kỳ và giảm 25% so với quý trước) nhờ thu nhập lãi tăng.
- Lợi ích của cổ đông thiểu số giảm xuống 49 tỷ đồng (giảm 37% so với cùng kỳ; giảm 7% so với quý trước) do lợi nhuận của Zim Hai An (HAH sở hữu 51% cổ phần) giảm khi giá cước tuyến Ấn Độ – Việt Nam giảm.

Nhìn chung, lợi nhuận thuần Q3/2025 tăng mạnh đạt 304 tỷ đồng (tăng 53% so với cùng kỳ), sát với dự báo của HSC. So với quý trước, lợi nhuận thuần giảm 16% do yếu tố mùa vụ.

ĐHCD bất thường về điều chỉnh kế hoạch cho năm 2025

Nhờ KQKD 9 tháng đầu năm tích cực, HAH nhiều khả năng sẽ điều chỉnh tăng kế hoạch HĐKD năm 2025 trong ĐHCD bất thường dự kiến tổ chức tháng 12/2025. Hiện tại, Công ty chưa công bố chi tiết về các mục tiêu điều chỉnh. HSC hiện dự báo doanh thu thuần năm 2025 đạt 5.107 tỷ đồng (tăng trưởng 28%) và lợi nhuận thuần đạt 1.163 tỷ đồng (tăng trưởng 79%), cao hơn lần lượt 12% và 34% so với kế hoạch tương ứng mà Công ty đề ra.

Duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu

Trong khi chờ đánh giá lại chi tiết, HSC duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu. Sau khi giá cổ phiếu tăng 14% trong 1 tháng qua, HAH đang giao dịch với EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 6,0 lần, so với bình quân 3 năm (từ tháng 1/2022) ở mức 3,8 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	2,613	3,992	5,107	4,640	4,890
Lợi nhuận gộp	611	1,267	1,835	1,677	1,845
Chi phí BH&QL	(125)	(211)	(145)	(200)	(211)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	486	1,056	1,691	1,477	1,634
Lãi vay thuần	(53.6)	(94.1)	(86.9)	(58.6)	(15.3)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	14.9	18.3	20.2	22.2	24.4
Lợi nhuận khác	2.99	(3.15)	(4.03)	(3.66)	(3.85)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	450	977	1,620	1,437	1,640
Chi phí thuế TNDN	(92.2)	(177)	(219)	(194)	(222)
Lợi ích cổ đông thiểu số	27.1	(150)	(238)	(211)	(241)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	385	651	1,163	1,031	1,177
Lợi nhuận thuần ĐC	353	582	1,049	931	1,062
EBITDA ĐC	850	1,529	2,288	2,108	2,200
EPS (đồng)	3,648	5,361	6,886	6,107	6,970
EPS ĐC (đồng)	3,349	4,797	5,632	4,996	5,701
DPS (đồng)	0	0	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	106	121	169	169	169
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	106	121	169	169	169
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	106	121	186	186	186

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	245	922	669	783	3,595
Đầu tư ngắn hạn	72.5	70.5	182	166	175
Phải thu khách hàng	1,005	504	1,511	3,044	3,657
Hàng tồn kho	97.1	87.8	102	92.8	97.8
Các tài sản ngắn hạn khác	180	168	281	255	269
Tổng tài sản ngắn hạn	1,600	1,753	2,746	4,341	7,793
TSCĐ hữu hình	2,869	4,566	4,997	4,476	3,967
TSCĐ vô hình	3.16	3.86	3.90	3.94	3.98
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	50.6	41.3	86.1	80.1	83.3
Đầu tư vào Cty LD,LK	135	153	227	207	218
Tài sản dài hạn khác	701	772	770	659	850
Tổng tài sản dài hạn	3,759	5,537	6,085	5,425	5,122
Tổng cộng tài sản	5,359	7,290	8,831	9,766	12,915
Nợ ngắn hạn	394	532	445	387	337
Phải trả người bán	155	206	270	245	259
Nợ ngắn hạn khác	290	357	506	460	484
Tổng nợ ngắn hạn	937	1,210	1,376	1,233	1,229
Nợ dài hạn	993	1,798	1,747	1,834	3,811
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	258	310	310	310	310
Tổng nợ dài hạn	1,251	2,108	2,058	2,144	4,121
Tổng nợ phải trả	2,188	3,318	3,434	3,377	5,350
Vốn chủ sở hữu	2,661	3,277	4,464	5,245	6,181
Lợi ích cổ đông thiểu số	510	695	933	1,144	1,384
Tổng vốn chủ sở hữu	3,171	3,972	5,396	6,389	7,565
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,359	7,290	8,831	9,766	12,915
BVPS (đ)	25,218	27,005	26,435	31,060	36,602
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,141	1,408	1,523	1,438	553

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	486	1,056	1,691	1,477	1,634
Khấu hao	(364)	(473)	(597)	(631)	(565)
Lãi vay thuần	(53.6)	(94.1)	(86.9)	(58.6)	(15.3)
Thuế TNDN đã nộp	(150)	(117)	0	0	0
Thay đổi vốn lưu động	(173)	(25.6)	0	0	0
Khác	(49.9)	(36.6)	(70.7)	(40.1)	5.21
LCT thuần từ HKKD	536	1,405	906	760	1,590
Đầu tư TS dài hạn	(866)	(1,698)	(1,642)	(1,644)	(612)
Góp vốn & đầu tư	(23.1)	(57.5)	2.95	2.95	2.95
Thanh lý	1.45	10.9	0	0	0
Khác	111	84.5	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(776)	(1,660)	(1,639)	(1,641)	(609)
Cổ tức trả cho CSH	(9.76)	(0.02)	(130)	(169)	(169)
Thu từ phát hành CP	22.6	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	147	1,029	(138)	28.2	1,927
Khác	(90.4)	(99.5)	747	1,136	73.8
LCT thuần từ HĐTC	69.4	930	480	995	1,832
Tiền & tương đương tiền đầu kì	415	245	922	669	783
LCT thuần trong kỳ	(170)	675	(252)	114	2,812
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.35	1.63	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	245	922	669	783	3,595
Dòng tiền tự do	(330)	(293)	(735)	(884)	977

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	23.4	31.7	35.9	36.1	37.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.5	38.3	44.8	45.4	45.0
Tỷ suất LNT (%)	14.7	16.3	22.8	22.2	24.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.5	18.1	13.5	13.5	13.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.5)	52.8	27.9	(9.13)	5.37
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(46.4)	79.8	49.7	(7.88)	4.36
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(51.8)	64.7	80.3	(11.3)	14.1
Tăng trưởng EPS (%)	(68.8)	47.0	28.4	(11.3)	14.1
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(67.9)	43.2	17.4	(11.3)	14.1
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	14.5	16.4	14.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	21.9	30.0	21.2	20.6
ROACE (%)	11.3	20.1	25.0	18.5	16.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.50	0.63	0.63	0.50	0.43
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.10	1.33	0.54	0.51	0.97
Số ngày tồn kho	17.7	11.8	11.4	11.4	11.7
Số ngày phải thu	183	67.6	169	375	438
Số ngày phải trả	28.3	27.5	30.1	30.2	31.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	42.9	43.2	34.2	27.4	8.98
Nợ/tài sản (%)	25.9	32.1	24.9	22.8	32.1
EBIT/lãi vay (lần)	9.06	11.2	19.5	25.2	106
Nợ/EBITDA (lần)	1.63	1.53	0.96	1.05	1.89
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.71	1.45	1.99	3.52	6.34
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.94	2.24	2.35	2.57	2.25
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.04	5.84	5.24	5.65	5.01
P/E (lần)	17.0	11.6	9.00	10.2	8.90
P/E ĐC (lần)	18.5	12.9	11.0	12.4	10.9
P/B (lần)	2.46	2.30	2.35	2.00	1.69
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.61	1.61	1.61

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn